

Thuật ngữ & từ viết tắt tiếng Anh chuyên ngành marketing thông dụng nhất

1. [KPI \(Key Performance Indicator\)](#) – Chỉ số đo lường và đánh giá hiệu suất
2. [PR \(Public Relations\)](#) – Quan hệ công chúng
3. [PV \(Pageview\)](#) – Lượt xem trang
4. [QR Code \(Quick Response Code\)](#) – Mã đáp ứng nhanh
5. [SM \(Social Media\)](#) – Mạng xã hội
6. [CMS \(Content Management System\)](#) – Hệ quản trị nội dung
7. [CPA \(Cost per Action\)](#) – Giá cho mỗi hành động
8. [CPC \(Cost per Click\)](#) – Giá cho mỗi lượt click
9. [CR \(Conversion Rate\)](#) – Tỷ lệ chuyển đổi
10. [CRM \(Customer Relationship Management\)](#) – Quản lý quan hệ khách hàng
11. [CTR \(Click Through Rate\)](#) – Tỷ lệ nhấp chuột
12. [SMM \(Social Media Marketing\)](#) – Tiếp thị trên mạng xã hội
13. [CRO \(Conversion Rate Optimization\)](#) – Tối ưu hóa chuyển đổi
14. [CPL \(Cost per Lead\)](#) – Chi phí cho khách hàng tiềm năng
15. [UV \(Unique Visitor\)](#) – Người truy cập duy nhất
16. [CAC \(Customer Acquisition Cost\)](#) – Chi phí sở hữu khách hàng
17. [CLV \(Customer Lifetime Value\)](#) – Giá trị vòng đời khách hàng